

Số: 137/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2025/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc “ly hôn” giữa:

*** Nguyên đơn: Chu Văn M, sinh năm 2000.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn 1, xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ)

*** Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2003.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M Tân, xã M Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (nay là thôn M Tân, xã Kim Anh, thành phố Hà Nội)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Chu Văn M và chị Nguyễn Thị Kim N.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Anh M và chị N xác định không có con chung.

2. Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Hai bên không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ = 75.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh M chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai thu ký hiệu BLTU/25E số 0001531 ngày 23/7/2025. Anh M được hoàn lại 150.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7- Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là UBND xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ) (Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2022)
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng

